

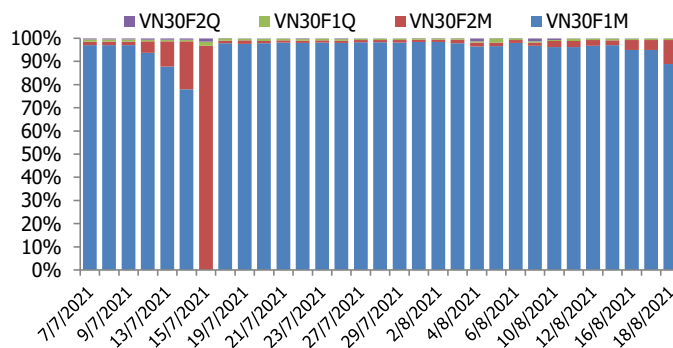
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2108	19/8/2021	1	1490.90	33,614
VN30F2109	16/9/2021	29	1489.50	3,880
VN30F2112	16/12/2021	120	1490.70	217
VN30F2203	17/3/2022	211	1486.00	74

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 10,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,58 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 tăng lên +1,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 tăng lên -0,04 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tiếp tục tăng 12,3% so với phiên liền trước, đạt 242.906 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở điều chỉnh sang phiên thứ 2 liên tiếp với cùng kịch bản bán ở cuối phiên và được cộng hưởng từ lượng bán ròng của khối ngoại ở các mã trụ. Độ rộng thị trường tuy kém nhưng dòng tiền có sự chọn lọc ở nhóm cổ phiếu chứng khoán, thủy sản, hoặc nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ đầu tư công,... Về kỹ thuật, thị trường có thêm phiên tích lũy trong vùng 1.350 - 1.380 điểm với VN-Index vẫn nằm trên cả 2 đường MA20 và M50, thanh khoản đang trong xu hướng giảm cũng cho thấy áp lực bán không lớn.
- Nhịp rung lắc để test cận trên, cận dưới của vùng dao động sớm muộn sẽ đến hồi kết. Xu hướng ngắn hạn sẽ sớm được quyết định trong 1,2 phiên tới. Do đó, chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh 1481-1485 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1504; 1508; 1512 điểm hoặc vùng hỗ trợ mạnh 1481 điểm bị xuyên qua. Đối với chiến lược trung hạn, tiếp tục nắm giữ vị thế Long, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1481 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

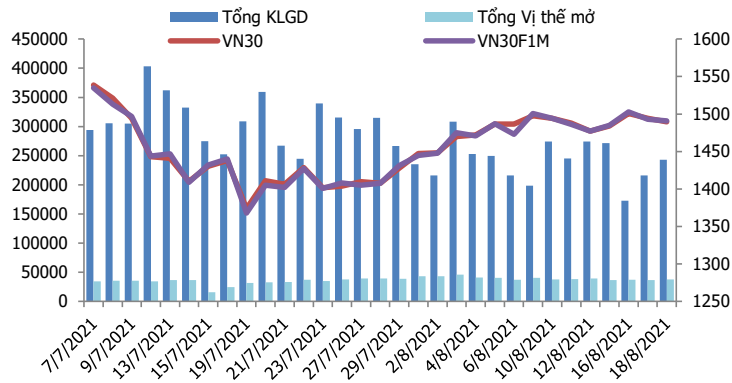
Chiến lược phù hợp là mở Long khi chỉ số điều chỉnh về các vùng hỗ trợ mạnh 1481-1485 điểm, duy trì tỷ trọng vừa phải để tránh bị tâm lý trước biến động kỹ thuật. Trong khi đó, vị thế Short có thể kích hoạt tại vùng kháng cự quan trọng là 1504; 1508; 1512 điểm hoặc vùng hỗ trợ mạnh 1481 điểm bị xuyên qua.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1481 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

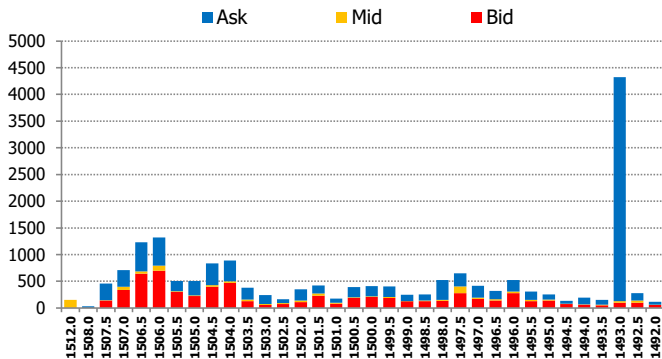
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2108	1490.9	-0.14	232,749	10.0	33,614	-3.6
VN30F2109	1489.5	-0.17	10,064	115.2	3,880	145.1
VN30F2112	1490.7	0.03	40	-31.0	217	2.8
VN30F2203	1486.0	-0.71	53	140.9	74	-3.9
<b>Tổng</b>			242,906	12.3	37,785	2.8

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 10,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,58 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 242.906 hợp đồng, tăng 12,3%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 8 với 232.749 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2108 là 1489,13 điểm (thấp hơn 1,31 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2109 là 1491,07 điểm (+1,57 điểm), VN30F2112 là 1495,88 điểm (+5,18 điểm) và VN30F2203 là 1500,70 điểm (+14,70 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

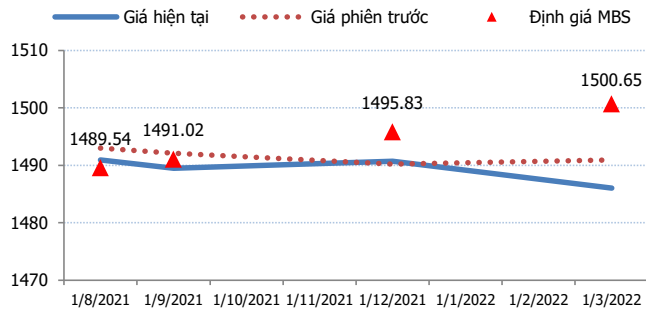
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	<b>1485-1488</b>	<b>1481-1485</b>	<b>1470-1475</b>
Kháng cự	<b>1496-1500</b>	<b>1520-1524</b>	<b>1543-1567</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.4	-0.90	-0.5	-2.48
VN30F1Q - VN30F1M	-0.2	-2.80	2.6	-2.50
VN30F1Q - VN30F2M	1.2	-1.90	3.1	-0.02
VN30F2Q - VN30F1M	-4.9	-2.10	-2.8	-5.32
VN30F2Q - VN30F2M	-3.5	-1.20	-2.3	-2.84
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.7	0.70	-5.4	-2.82

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



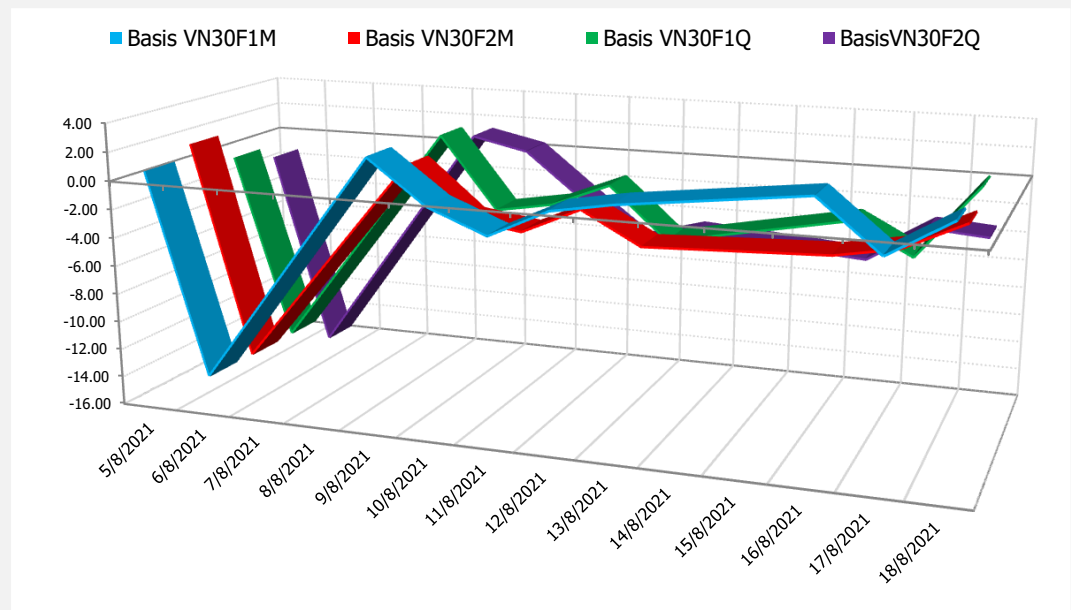
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

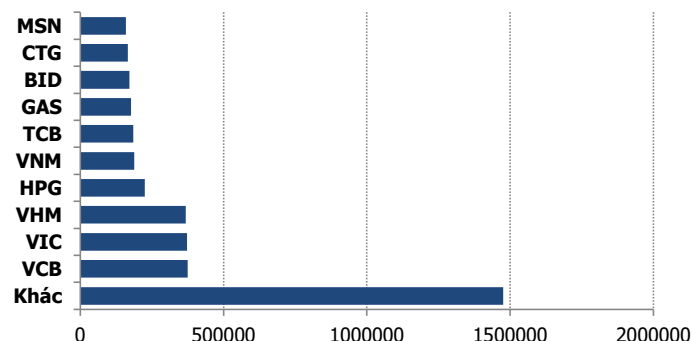
- Áp lực bán mạnh trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 2,1 đến 10,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,58 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng tiếp tục trong xu hướng co hẹp và bám sát chỉ số cơ sở. Cụ thể, basis của VN30F2108 tăng lên +1,36 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2109 tăng lên -0,04 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -4,9 điểm đến +1,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2109-VN30F2108) giảm xuống -1,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

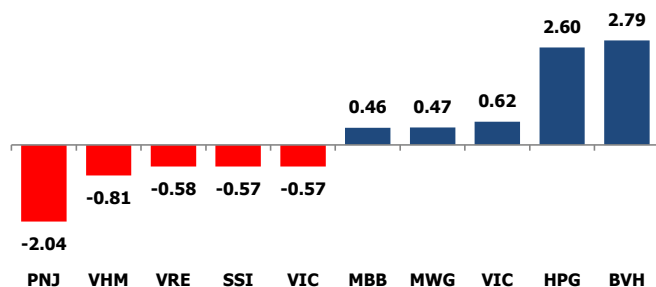


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	#NAME?	#NAME?
Thay đổi	#NAME?	#NAME?
%Chg	#NAME?	#NAME?
YTD	#NAME?	#NAME?
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	#NAME?	#NAME?
P/E	#NAME?	#NAME?
P/B	#NAME?	#NAME?

### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



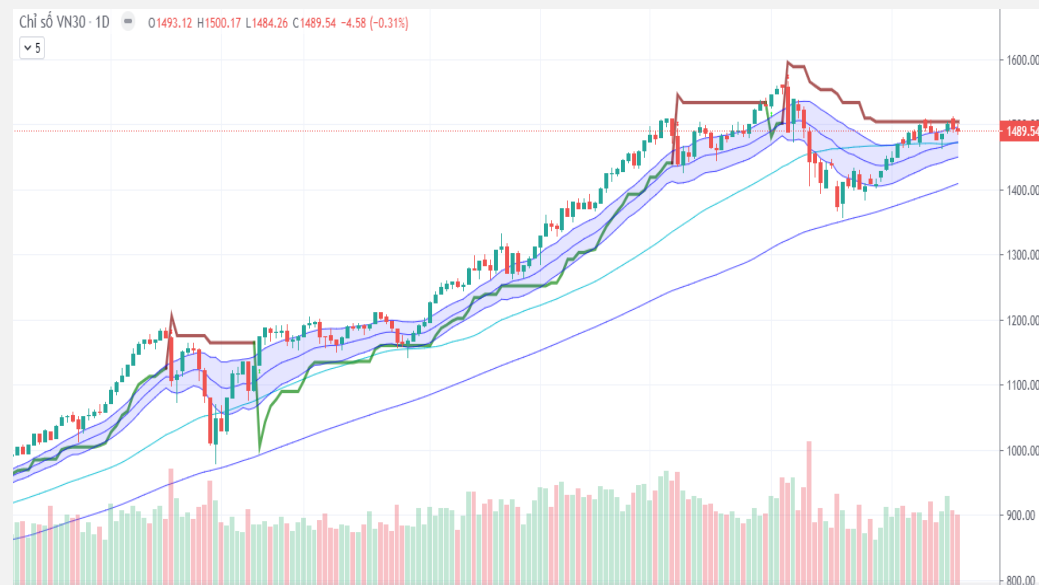
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Xu hướng phân hóa tiếp tục bao phủ hầu khắp các nhóm ngành. Nhóm VN30 trong phần lớn thời gian giao dịch khá cân bằng, đến cuối phiên ghi nhận bên bán mạnh hơn khi 16 mã giảm điểm so với 11 mã tăng và 3 mã đứng giá tham chiếu. PDR, SSI, VPB đứng đầu về tỷ lệ giảm giá trong khi đó, BVH, MWG, MSN tăng trên 1,5%.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,58 điểm (-0,31) xuống 1489,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 212,86 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.219 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp với giá trị gần 1890 tỷ đồng, tập trung bán mạnh cổ phiếu bluechip. Trong đó, VHM và FUEVFNVD là tâm điểm giao dịch bị bán ròng nhiều nhất với giá trị lần lượt là 444 tỷ đồng và 301 tỷ đồng. Xếp tiếp theo lần lượt là một số bluechips khác như SSI (-268 tỷ đồng), VNM (-163 tỷ đồng), VIC (-118 tỷ đồng).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Dow Jones	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
S&P500	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Nikkei 225	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Shanghai	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
DAX	#NAME?	#NAME?	#NAME?	#NAME?
Vàng	#NAME?	#NAME?		#NAME?
Dầu WTI	#NAME?	#NAME?		#NAME?

### LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 16/08/2021</b>			
Trung Quốc- Sản lượng CN	8.30%	7.80%	6.40%
<b>Thứ Ba - 17/08/2021</b>			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	1.30%	0.20%	-1.10%
<b>Thứ Tư - 18/08/2021</b>			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.594M	1.610M	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-0.447M		
<b>Thứ Năm - 19/08/2021</b>			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	375K	360K	
<b>Thứ Sáu - 20/08/2021</b>			
Trung Quốc- LS	3.85%	3.85%	
<b>Thứ Hai - 23/08/2021</b>			

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm điểm khi nhà đầu tư tìm hiểu về biên bản cuộc họp mới nhất của Fed. Chỉ số Dow Jones giảm 382,59 điểm, tương đương khoảng 1,1%, xuống 34.960,69 điểm. S&P 500 giảm gần 1,1% xuống 4.400,27 điểm. Trước đó, cả 2 chỉ số này đã tăng điểm 5 phiên liên tiếp. Nasdaq Composite mất khoảng 0,9% xuống 14.525,91 điểm.
- Giá dầu thô tiếp tục giảm trong phiên vừa qua do lo ngại về triển vọng nhu cầu nhiên liệu trong bối cảnh số ca nhiễm COVID-19 trên toàn cầu tăng nhanh trong khi nguồn cung cho thị trường từ các nhà sản xuất lớn trên toàn cầu nhiều lên, trong đó có nguồn cung từ Mỹ.
- Biên bản cuộc họp này cho thấy các yếu tố cơ sở để Fed có thể đi đến quyết định siết chặt lãi suất đang có sự chia rẽ liên quan đến một số dữ liệu, trong đó có việc làm. Kết thúc phiên giao dịch, giá vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.786,76 USD/ounce; vàng kỳ hạn tháng 12/2021 giảm 0,2% xuống 1.784,4 USD/ounce.

### NHẬN ĐỊNH CƠ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và VIC là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB lấy đi 1,94 điểm của chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.25	50,400	0.00	2.00%	1017.587	0.00	12.43	3.41
TCB	Banks	8.98	52,800	-0.94	1.90%	684.655	#N/A	11.45	2.22
VIC	Real Estate Management & Development	7.83	97,900	-1.01	2.35%	227.397	-0.57	50.65	4.62
VPB	Banks	7.62	64,000	-1.69	2.36%	905.188	#N/A	12.67	2.62
ACB	Banks	6.09	35,550	-0.14	1.42%	252.515	-0.01	9.91	2.38
VNM	Food Products	5.61	90,000	0.78	1.68%	424.859	0.06	19.69	5.95
VHM	Real Estate Management & Development	5.43	110,000	-0.90	5.19%	2566.484	-0.81	13.97	3.97
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.41	94,000	0.21	1.17%	183.417	0.09	22.91	5.09
MBB	Banks	4.82	31,100	-0.32	1.13%	388.514	-0.19	11.25	2.20
MSN	Food Products	4.15	134,500	1.51	2.16%	176.749	#N/A	105.00	9.77
MWG	Specialty Retail	3.98	172,500	1.53	2.91%	148.082	0.47	19.06	4.75
NVL	Real Estate Management & Development	3.96	103,000	-0.19	1.17%	288.361	-0.06	33.38	4.75
STB	Banks	3.83	29,950	-0.66	2.03%	664.044	-0.36	20.03	1.82
VCB	Banks	3.07	101,000	0.00	2.81%	187.708	0.00	18.25	3.57
HDB	Banks	2.96	35,600	-0.42	1.27%	59.17	-0.07	11.52	2.31
VJC	Airlines	2.38	118,000	0.60	0.94%	99.952	#N/A	52.31	4.22
SSI	Capital Markets	1.91	60,200	-1.79	3.82%	1079.669	-0.57	21.69	3.42
CTG	Banks	1.86	34,500	-0.29	1.46%	385.527	-0.01	10.10	1.79
TPB	Banks	1.79	37,250	-0.27	1.62%	110.16	-0.09	8.87	1.97
VRE	Real Estate Management & Development	1.52	27,800	-0.89	1.26%	129.747	-0.58	23.65	2.10
PDR	Capital Markets	1.29	89,000	-2.41	4.90%	493.875	#N/A	30.69	7.76
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.29	94,700	-0.84	1.37%	48.944	-2.04	16.29	3.77
KDH	Real Estate Management & Development	1.25	41,500	0.73	3.06%	117.986	0.05	21.33	3.06
SAB	Food Products	0.77	146,000	0.34	2.19%	50.549	0.23	19.31	4.72
GAS	Gas Utilities	0.66	92,600	0.22	0.98%	48.364	0.15	22.71	3.79
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	51,600	0.00	1.17%	52.36	0.00	17.70	2.74
BID	Banks	0.51	42,650	-0.70	1.18%	64.718	-0.28	20.83	2.17
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	37,550	0.13	3.93%	180.477	0.04	34.42	3.14
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.40	11,400	0.44	1.78%	83.24	0.01	10.99	0.92
BVH	Beverages	0.30	54,700	2.05	2.60%	71.607	2.79	21.47	1.98

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	<b>GD Thỏa thuận</b>	- 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>